

# **BỘ TÀI CHÍNH - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - BỘ THỦY SẢN**

**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ NÔNG  
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN - BỘ THỦY SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2006*

Số: 30/2006/TTLT-BTC-  
BNN&PTNT-BTS

## **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

### **Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư;

Để thống nhất quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện như sau:

## **Phần I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế do ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện hoạt động khuyến nông trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy nông, nghề muối, chế biến, bảo quản nông, lâm sản, muối, ngành nghề nông thôn và khuyến ngư trong lĩnh vực nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến thủy sản (sau đây gọi chung là hoạt động khuyến nông, khuyến ngư trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản).

2. Hoạt động khuyến nông, khuyến ngư trung ương do ngân sách trung ương

bảo đảm; Hoạt động khuyến nông, khuyến ngư địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm.

3. Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí khuyến nông, khuyến ngư phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; cuối quý, cuối năm quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

## Phần II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Đối tượng được nhà nước hỗ trợ kinh phí khuyến nông, khuyến ngư:

Nông dân, diêm dân, ngư dân, hộ gia đình, công nhân nông - lâm trường, chủ trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, nghề muối, chế biến, bảo quản, tiêu thụ nông sản, thủy sản, muối, ngành nghề nông thôn.

### 2. Nội dung chi hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, gồm:

#### a) Nội dung chi của khuyến nông, khuyến ngư Trung ương:

Kinh phí khuyến nông, khuyến ngư trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản quản lý và thực hiện, bao gồm các nội dung chi sau:

- Chi biên soạn giáo trình, tài liệu kỹ thuật, tài liệu mẫu để hướng dẫn, tập huấn, đào tạo khuyến nông, khuyến ngư tới cấp tỉnh.

- Chi hỗ trợ tuyên truyền hoạt động khuyến nông, khuyến ngư trên các phương tiện thông tin đại chúng phát trên toàn quốc, hội thi; chi in ấn tờ tin, ấn phẩm, áp phích.

- Bồi dưỡng, tập huấn và truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, gắn với từng mô hình khuyến nông, khuyến ngư trung ương.

- Tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người hoạt động khuyến nông, khuyến ngư ở trung ương và cấp tỉnh. Tham quan, khảo sát, học tập trong và ngoài nước gắn với chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư trung ương.

- Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiên bộ kỹ thuật mới vào sản



xuất, mô hình công nghệ cao, chuyển giao khoa học công nghệ trên các vùng sinh thái có ý nghĩa toàn quốc hoặc khu vực do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản phê duyệt phù hợp với chương trình, kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư trung ương trong từng giai đoạn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Mua bản quyền tác giả về công nghệ mới theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với chương trình, kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư trung ương trong từng giai đoạn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chi thuê cán bộ kỹ thuật trong hoạt động khuyến nông, khuyến ngư.

- Chi hỗ trợ kiểm tra đánh giá, giám sát hoạt động khuyến nông, khuyến ngư tại các địa phương và các cơ sở.

- Chi hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiệp vụ khuyến nông, khuyến ngư.

- Các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động khuyến nông, khuyến ngư (nếu có)

b) Nội dung chi của khuyến nông, khuyến ngư địa phương:

Kinh phí khuyến nông, khuyến ngư địa phương (bao gồm kinh phí khuyến nông, khuyến ngư cấp tỉnh, cấp huyện và cơ sở) do các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý và thực hiện, bao gồm các nội dung chi sau:

- Chi biên soạn giáo trình, tài liệu kỹ thuật, tài liệu mẫu để hướng dẫn, tập huấn, đào tạo khuyến nông, khuyến ngư.

- Chi hỗ trợ tuyên truyền cho công tác khuyến nông, khuyến ngư trong phạm vi địa phương, hội thi; chi in ấn tờ tin, ấn phẩm, áp phích.

- Bồi dưỡng, tập huấn và truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, gắn với từng mô hình khuyến nông, khuyến ngư của địa phương.

- Tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người hoạt động khuyến nông, khuyến ngư ở địa phương. Tham quan, khảo sát, học tập trong và ngoài nước gắn với chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư của địa phương.

- Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn, mô hình công nghệ cao, chuyển giao kết quả khoa học công nghệ, phù hợp với chiến lược, quy hoạch về phát triển nông lâm nghiệp, thủy sản của địa phương.

- Mua bản quyền tác giả, mua công nghệ mới phù hợp với điều kiện của địa phương, theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi thuê cán bộ kỹ thuật trong hoạt động khuyến nông, khuyến ngư.

- Chi hỗ trợ kiểm tra đánh giá, giám sát hoạt động khuyến nông, khuyến ngư tại cơ sở.

- Chi hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiệp vụ khuyến nông, khuyến ngư.

- Các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động khuyến nông, khuyến ngư (nếu có)

### 3. Một số mức chi cụ thể:

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng kinh phí khuyến nông, khuyến ngư từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư phải thực hiện theo đúng định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và theo đúng cam kết với cơ quan khuyến nông, khuyến ngư. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số khoản chi sau:

a) Về chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch về giống, vật tư chính (thức ăn, phân bón, hóa chất, thuốc) trong trường hợp áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất mà nhu cầu đầu tư tăng thêm so với mức bình thường.

- Trường hợp mô hình trình diễn áp dụng kỹ thuật mới không có mức chi phí hiện hành để so sánh chênh lệch, thì mức hỗ trợ tối đa 40% mức chi phí về giống và tối đa 20% chi phí vật tư chính (thức ăn, phân bón, hóa chất, thuốc); đối với miền núi, vùng sâu, biên giới, bãi ngang ven biển hỗ trợ tối đa 60% mức chi phí về giống và tối đa 40% chi phí vật tư chính; Đối với các hộ nghèo ở miền núi, vùng sâu, biên giới được hỗ trợ tối đa 80% mức chi phí về giống và tối đa 60% chi phí về vật tư chính.

- Đối với một số mô hình có tính đặc thù riêng, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Mô hình công nghệ cao hỗ trợ tối đa 40% mức chi phí về giống và tối đa 20% chi phí vật tư chính và một phần kinh phí chuyển giao công nghệ, nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/mô hình.

+ Mô hình áp dụng công cụ, cải tiến kỹ thuật: hỗ trợ tối đa 30% giá trị công cụ, nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/mô hình.



+ Mô hình cơ giới hóa nông nghiệp, bảo quản chế biến và ngành nghề khác (không bao gồm lò sấy của mô hình bảo quản chế biến, cải tạo hệ thống đồng muối của mô hình muối): hỗ trợ tối đa 30% thiết bị chính nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 45 triệu đồng/mô hình; đối với miền núi, vùng sâu vùng xa và hải đảo hỗ trợ tối đa 50% thiết bị chính, nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 75 triệu đồng/mô hình.

+ Mô hình khai thác và bảo quản sản phẩm trên biển (không bao gồm vỏ tàu, máy tàu): hỗ trợ tối đa 30% trang thiết bị nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 75 triệu đồng/mô hình; tuyến đảo xa bờ hỗ trợ tối đa 50% trang thiết bị, nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 125 triệu đồng/mô hình.

+ Mô hình chế biến bảo quản sản phẩm thủy sản trên bờ (không bao gồm nhà máy, phân xưởng), cơ khí hậu cần dịch vụ thủy sản: hỗ trợ tối đa 30% trang thiết bị nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/mô hình; trên các tuyến đảo hỗ trợ tối đa 50% trang thiết bị, nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/mô hình.

+ Mô hình khuyến nông, nuôi trồng thủy sản ở hải đảo: hỗ trợ 100% mức chi phí về giống, vật tư chính.

b) Về mua bản quyền, quy trình công nghệ mới, phải gắn với mô hình cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Nhà nước hỗ trợ tối đa 70% chi phí mua bản quyền (không bao gồm kinh phí mua nhà xưởng, nhà lưới, nhà kính, thiết bị công nghệ).

Quy mô mô hình, mức hỗ trợ cho từng mô hình cụ thể do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Thủy sản và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) xem xét quyết định, trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật của từng mô hình và đơn giá vật tư của từng năm, đảm bảo phù hợp với tính chất của từng mô hình, nhưng không vượt quá tỷ lệ tối đa quy định tại Thông tư này.

c) Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương tối thiểu cho một người/tháng trong những ngày làm việc, thời gian ký hợp đồng căn cứ vào chu kỳ của từng cây, con, nhưng tối đa không quá 9 tháng cho một năm.

d) Chi triển khai điểm trình diễn mô hình, bao gồm: tập huấn cho người sản xuất, tham quan, tổng kết mô hình, tối đa không quá 4 triệu đồng/1 mô hình; riêng mô hình đòi hỏi kỹ thuật cao tối đa không quá 7 triệu đồng/1 mô hình. Trong đó: Chi bồi dưỡng, tập huấn, tham quan cho người sản xuất gắn liền với từng mô hình

khuyến nông, khuyến ngư, với mức hỗ trợ tiền ăn cho học viên là nông dân, ngư dân 15.000 đồng/người/ngày. Bồi dưỡng cho hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật 40.000 đồng/người/ngày.

đ) Chi hỗ trợ quản lý kiểm tra đánh giá, giám sát hoạt động khuyến nông, khuyến ngư tại địa phương và cơ sở, tối đa không quá 5% trên tổng số chi cho hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, trong đó: 2% cho cơ quan khuyến nông, khuyến ngư cấp trên và 3% cho đơn vị thực hiện triển khai mô hình.

#### **4. Điều kiện để thực hiện mô hình trình diễn và được hỗ trợ kinh phí khuyến nông, khuyến ngư:**

a) Điều kiện để thực hiện mô hình trình diễn kỹ thuật khuyến nông, khuyến ngư là áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ mới về giống cây, con so với giống cây, con hoặc công nghệ hiện đang sử dụng.

b) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có địa điểm trực tiếp triển khai mô hình trình diễn phù hợp với quy trình kỹ thuật, nội dung của mô hình (được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất có thời hạn)

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã đầu tư vốn cho mô hình hoặc cam kết sẽ đầu tư vốn cho mô hình (ngoài phần hỗ trợ của nhà nước) và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của cơ quan khuyến nông, khuyến ngư.

- Chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước.

#### **5. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước:**

Việc lập dự toán, cấp phát và quyết toán kinh phí chi cho các nhiệm vụ khuyến nông, khuyến ngư thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

a) Về lập dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn lập dự toán ngân sách của Bộ Tài chính, tình hình thực hiện dự toán năm trước, nội dung và khối lượng công việc khuyến nông, khuyến ngư cần thực hiện trong năm kế hoạch, định mức kinh tế - kỹ thuật, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và một số mức chi quy định tại Thông tư này.

- Đối với kinh phí khuyến nông, khuyến ngư trung ương:



Trung tâm Khuyến nông quốc gia lập dự toán kinh phí hoạt động khuyến nông trung ương báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến ngư quốc gia lập dự toán kinh phí hoạt động khuyến ngư trung ương báo cáo Bộ Thủy sản; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản xem xét, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của Bộ gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ trình Quốc hội theo quy định.

- Đối với kinh phí khuyến nông, khuyến ngư địa phương:

Trung tâm Khuyến nông, khuyến ngư ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là tỉnh) lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến ngư của địa phương gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với kinh phí khuyến nông địa phương), Sở Thủy sản hoặc cơ quan ở địa phương được giao thực hiện nhiệm vụ khuyến ngư đối với tỉnh không có Sở Thủy sản, gọi chung là Sở Thủy sản (đối với kinh phí khuyến ngư địa phương); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản xem xét, tổng hợp gửi Sở Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định hiện hành.

Dự toán kinh phí khuyến nông, khuyến ngư tại điểm a trên đây phải chi tiết theo từng nội dung chi quy định tại khoản 2, phần II của Thông tư này, đơn vị triển khai thực hiện vào nhóm mục chi của Mục lục Ngân sách nhà nước.

b) Về phân bổ và giao dự toán:

- Đối với kinh phí khuyến nông, khuyến ngư trung ương: căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản lập phương án phân bổ kinh phí khuyến nông, khuyến ngư cho Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Trung tâm Khuyến ngư quốc gia, chi tiết theo nội dung chi, đơn vị triển khai thực hiện và theo nhóm mục chi của Mục lục Ngân sách nhà nước (có chia ra quý), gửi Bộ Tài chính để xem xét thẩm tra.

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao dự toán cho Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Bộ Thủy sản giao dự toán cho Trung tâm Khuyến ngư quốc gia; đồng gửi Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước cùng cấp, Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để phối hợp thực hiện. Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Trung tâm Khuyến ngư quốc gia thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị thực hiện.

- Đối với kinh phí khuyến nông, khuyến ngư địa phương: Căn cứ dự toán được



cấp có thẩm quyền giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản lập phương án phân bổ kinh phí khuyến nông, khuyến ngư cho Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trung tâm Khuyến ngư tỉnh, chi tiết theo nội dung chi, đơn vị triển khai thực hiện và theo nhóm mục chi của Mục lục Ngân sách nhà nước (có chia ra quý), gửi Sở Tài chính để xem xét thẩm tra.

Sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao dự toán cho Trung tâm Khuyến nông tỉnh; Sở Thủy sản giao dự toán cho Trung tâm Khuyến ngư tỉnh đồng gửi Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước cùng cấp, Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để phối hợp thực hiện.

Đối với việc lập, phân bổ, giao dự toán kinh phí khuyến nông, khuyến ngư địa phương cho tổ chức khuyến nông, khuyến ngư cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phù hợp với tổ chức khuyến nông, khuyến ngư địa phương.

c) Về chấp hành dự toán:

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao, các đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi kinh phí khuyến nông, khuyến ngư theo quy định tại Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước, các định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và các quy định tại Thông tư này.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khuyến nông theo quy định tại Thông tư này được phản ánh và quyết toán vào Loại 01 khoản 04 "Các hoạt động dịch vụ trồng trọt và chăn nuôi"; kinh phí thực hiện nhiệm vụ khuyến ngư được phản ánh và quyết toán vào Loại 02 khoản 02 "Ươm, nuôi trồng, bảo vệ thủy sản và hoạt động dịch vụ có liên quan", theo chương tương ứng của các Bộ, ngành, địa phương và chi tiết theo Mục lục Ngân sách nhà nước.

d) Về xét duyệt và thẩm tra báo cáo quyết toán:

- Cuối quý, cuối năm, Trung tâm Khuyến nông quốc gia lập báo cáo quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế khuyến nông trung ương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến ngư quốc gia lập báo cáo quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế khuyến ngư trung ương gửi Bộ Thủy sản; Trung tâm Khuyến nông tỉnh lập báo cáo quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế khuyến nông địa phương gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến ngư tỉnh



lập báo cáo quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế khuyến ngư địa phương gửi Sở Thủy sản.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xét duyệt quyết toán năm cho Trung tâm Khuyến nông quốc gia; Bộ Thủy sản có trách nhiệm xét duyệt quyết toán năm cho Trung tâm Khuyến ngư quốc gia. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản tổng hợp gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xét duyệt quyết toán năm cho Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Sở Thủy sản có trách nhiệm xét duyệt quyết toán năm cho Trung tâm Khuyến ngư tỉnh. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

Trình tự lập, mẫu biểu báo cáo, thời gian nộp và xét duyệt báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **6. Thanh tra, kiểm tra:**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Tài chính cùng cấp kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến ngư, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông, khuyến ngư đúng mục đích, có hiệu quả.

### **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng trên Công báo. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản để sửa đổi cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Bá Bông**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ THỦY SẢN  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Việt Thắng**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI CHÍNH  
THỨ TRƯỞNG**

**Huỳnh Thị Nhân**